TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI – TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do– Hạnh phúc**
Số: 08 /2024/QĐST - DS	*Ba Tri, ngày 16 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 261/2023/TLST - DS ngày 09 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Phú V, sinh năm 1993;

Địa chỉ: thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q;

Tạm trú: cửa hàng T, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh B;

Bị đơn: 1. Anh Phan Văn D, sinh năm 1979;

2. Chị Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: số nhà 260/TL, ấp T, xã B, huyện B, tỉnh B.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Phan Văn D và chị Nguyễn Thị Hồng D có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Đỗ Phú V số tiền là 244.635.000đ (hai trăm bốn mươi bốn triệu sáu trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

Thời gian trả tiền được ấn định cụ thể như sau:

1. Ngày 01/5/2024 trả số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng);
2. Ngày 01/5/2025 trả số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng);
3. Ngày 01/5/2026 trả số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng);

4. Ngày 01/5/2027 trả số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng);
5. Ngày 01/5/2028 trả số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng);
6. Ngày 01/5/2029 trả số tiền 44.635.000đ (bốn mươi bốn triệu sáu trăm ba mươi lăm ngàn đồng);

Trường hợp anh D và chị D không thanh toán tiền đúng theo thời gian đã thỏa thuận nêu trên thì anh V được quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền anh D và chị D có nghĩa vụ thanh toán kể cả các khoản tiền chưa tới hạn thanh toán theo thỏa thuận.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

III. Án phí dân sự sơ thẩm do hòa giải thành được giảm 50%: 6.116.000đ (sáu triệu một trăm mười sáu ngàn đồng), mỗi bên chịu một nửa:

Nguyên đơn anh Đỗ Phú V phải nộp án phí số tiền 3.058.000đ (ba triệu không trăm năm mươi tám ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Số tiền án phí phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.115.000đ (sáu triệu một trăm mười lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006555 ngày 11/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Sau khi khấu trừ anh V được nhận lại số tiền 3.057.000đ (ba triệu không trăm năm mươi bảy ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Bị đơn anh D và chị D thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn nộp án phí nên được miễn nộp toàn bộ số tiền án phí phần anh D và chị D phải chịu là 3.058.000đ (ba triệu không trăm năm mươi tám ngàn đồng) theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- Chi Cục THADS huyện B;
- TAND tỉnh B;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lê Văn Lâm